

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Vũ Thị M** – sinh năm 1961.

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* **Bị đơn:** Ông **Vũ Xuân T** – sinh năm 1950.

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cụ **Bùi Thị T1** – sinh năm 1925.

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ T1: Ông **Vũ Xuân T**.

- **Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Mạnh T2** – Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Việt H** – Phó trưởng phòng Tài nguyên môi trường UBND huyện K.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà M không yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BGxxxxxx do UBND huyện K cấp ngày 04/5/2011 cho bà Vũ Thị M.

2. Ông T được quyền sử dụng 1,4m² đất của bà M (phần diện tích móng âm tường nhà bà M mà ông T đã làm hư hỏng; chiều dài (3,58 m+ 6,08m); chiều

rộng 0,15 m tính từ mép ngoài móng tường bà M đang sử dụng giáp nhà ông T).

3. Ông T phải thanh toán cho bà M số tiền là 7.000.000 đồng (hai bên đã thanh toán xong).

4. Ranh giới thửa đất số 863 tờ bản đồ số 18 địa chỉ thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình đứng tên bà Vũ Thị M và ranh giới thửa đất số 914 tờ bản đồ số 18 địa chỉ thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình đứng tên cụ Bùi Thị T1 được xác định theo bản đồ đo đạc VLAP tờ bản đồ số 18 xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (có bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất kèm theo).

5. Bà M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.320.000 đồng.

6. Bà M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

III. Đối trừ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vào số tiền 900.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà M đã nộp theo Biên lai số 0008826 ngày 28/6/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, trả lại cho bà M 750.000 đồng.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND, Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh